

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/HSST

Ngày 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Xuyên và bà Hoàng Thị Chiên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Lục Thu Hồng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng tham gia phiên tòa:
ông Nông Thiện Doanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm bằng hình thức trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm (phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cao Bằng) với điểm cầu thành phần (phòng xử án Phân trại tạm giam Quảng Hòa) đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 18/2025/HSST ngày 13/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/HSST-QĐTA ngày 17/11/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 864/2025/HSST-QĐ ngày 28/11/2025 đối với các bị cáo:

(1) Họ và tên: **NGUYỄN B** - Sinh ngày 02/6/1985. Giới tính: Nam. Số thẻ CCCD: 004085008xxx do Bộ Công an cấp ngày 27/8/2024.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn M, sinh năm 1947; Con bà: La V, sinh năm 1944; Vợ: Nông K, sinh năm 1990. Con: 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 7 anh chị em.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 02 tiền sự.

- Ngày 28/2/2022 bị Công an huyện Quảng Hoà xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, tuy nhiên chưa thi hành.

- Ngày 09/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, tuy nhiên chưa thi hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định số 787/HSST-QĐTG ngày 13/11/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

(2) Họ và tên: **NÔNG VĂN K** - Sinh ngày 09/4/1980. Giới tính: Nam. Thẻ CCCD: 004080001xxx do Bộ Công an cấp ngày 22/4/2021.

Nơi thường trú: Xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nông G, sinh năm 1953; Con bà: Ma Thị M, đã chết; Vợ: Phan T, sinh năm 1985; Con: 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011. Bị cáo là con cả trong gia đình có 4 anh chị em.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Ngày 01/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Uyên tuyên phạt 24 tháng tù giam, chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2017 trở về địa phương.

- Ngày 09/9/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Hoà quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Chấp hành xong ngày 15/01/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định số 788/HSST-QĐTG ngày 13/11/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Có mặt tại phiên tòa.

(3) Họ và tên: **MA NGUYỄN N** - Sinh ngày 25/4/1992. Giới tính: Nam. Thẻ CCCD: 004092006xxx do Bộ Công an cấp ngày 24/6/2021.

Nơi thường trú: Xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Ma Q, đã chết; Con bà: Đinh B, sinh năm 1967; Vợ: Đinh N, sinh năm 1996; Con: 01 con, sinh năm 2013. Bị cáo là con út trong gia đình có 2 anh em.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam theo Quyết định số 789/HSST-QĐTG ngày 13/11/2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cao Bằng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

(1) Lương Văn T1, sinh năm 1985, địa chỉ: xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng.

(2) Đoàn Ngọc T2, địa chỉ: xóm N, phường T, tỉnh Cao Bằng.

(3) Đinh T3, sinh năm 1967, địa chỉ: xóm L, xã Q, tỉnh Cao Bằng.

(4) Nông T4, sinh năm 2009, địa chỉ: xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng.

- *Người giám hộ của Nông T4*: bà Ma Thị M, địa chỉ: xóm Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người giám hộ đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.3. Người làm chứng:

(1) Nguyễn Đình V, sinh năm 1988, trú tại xóm Hồng Định II, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng.

(2) Nguyễn Văn, sinh năm 1985, trú tại xóm Hồng Định II, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng.

(3) Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm Hồng Định II, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng.

(4) Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985, trú tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 04/6/2025 Công an xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng (nay là xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng) phối hợp với Tổ công tác số 2 Công an tỉnh Cao Bằng thực hiện nhiệm vụ tại khu vực xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng) phát hiện Nguyễn B, sinh năm 1985, trú tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11Z2 - 5093 có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại ốp lưng điện thoại của Nguyễn B có 02 gói giấy bạc (01 gói màu vàng và 01 gói màu trắng) bên trong có các cục, vụn màu trắng ngà, Nguyễn B khai nhận đó là ma túy, loại Heroine có nguồn gốc do B nhờ Nông Văn K, sinh năm 1980, trú tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ đồ vật, tài sản gồm: 02 gói giấy bạc bên trong có chất màu trắng ngà nghi là ma túy; 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 11Z2 - 5093; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mặt lưng có chữ Realme gắn sim số 0374.234.214; 45.000,đ (Bốn mươi năm nghìn đồng) thu giữ trong túi quần trên người B đang mặc; 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ tại túi áo ngực B đang mặc để phục vụ công tác điều tra.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn B tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Căn cứ lời khai của Nguyễn B, hồi 22 giờ 15 phút ngày 04/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người,

chỗ ở đối với Nông Văn K tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng và thu giữ tài sản, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi gắn sim số 0328.403.964 và 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 11F8 – 9255 để phục vụ công tác điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Nông Văn K khai nhận: Vào khoảng hơn 19 giờ 30 phút ngày 04/6/2025, trong lúc Kh đang ở nhà và mượn điện thoại của con gái là Nông T để sử dụng thì Bôn gọi điện qua Zalo đến tài khoản của K hỏi "Biết chỗ nào mua hàng không?" (ý là có chỗ nào mua Heroine không?), K trả lời "Có", sau đó K gọi điện qua ứng dụng Zalo cho Nghĩa (có tài khoản Zalo là "Mac Nguyen Nghia") để hỏi N "Còn có không?" (nghĩa là còn có Heroine không?), N bảo "Có", K và N thống nhất mua ma túy với số tiền 500.000,đ. Sau đó K gọi lại cho B thông báo là biết chỗ mua được Heroine rồi và cùng thống nhất K sẽ góp cùng B 100.000đ để mua Heroine. Một lúc sau B đến và đưa cho K một tờ tiền mệnh giá 500.000,đ, K đưa lại cho B một tờ tiền mệnh giá 100.000,đ. Sau đó B đi mua xăng thì K bảo Bôn mua thêm cho K xi lanh kim tiêm về để sử dụng ma túy. Sau khi B đi, K gọi điện qua Zalo cho N bảo chuẩn bị lên, rồi K điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 11F8 – 9255 đi đến ngã ba gần phòng trọ của N (cách nhà Khánh khoảng 200m) thì gặp N mặc áo công nhân màu xanh đang đứng ở cạnh đường. K đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 500.000,đ, N đưa lại cho K một gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng, sau khi lấy được ma túy K quay về nhà. Một lúc sau B đến, K đưa cho B gói ma túy thì B hỏi "Bây giờ chơi ở đâu?", K trả lời "Vào trong buồng chơi". Khi vào buồng, B đặt kim tiêm, nước cất vừa mua về xuống đất, sau đó mở gói Heroine ra đổ vào một xi lanh, K dùng tay bẻ đầu lọ nước cất rồi đưa cho B đổ vào xi lanh và lắc cho ma túy tan. Trong lúc B đang lắc thì K bóc vỏ kim tiêm, xi lanh còn lại và đưa cho B để B chia dung dịch ma túy đã pha vào xi lanh cho K. Sau khi sử dụng ma túy xong K bước ra ngoài cầm theo kim tiêm, xi lanh vừa sử dụng vứt xuống nương nước trước nhà, còn B ở lại trong buồng khoảng 05 phút sau thì đi về.

Hồi 11 giờ 20 phút ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong, cần xác định khối lượng vật chứng nghi ma túy thu giữ của Nguyễn B, kết quả: Toàn bộ số chất bột màu trắng ngà thu giữ của Nguyễn B có khối lượng tịnh là 0,1896 gam.

Ngày 05/6/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số C23/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định đối với vật chứng nghi là ma túy thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn B. Tại Bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 11/6/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất".

Căn cứ lời khai của Nông Văn K, hồi 23 giờ 25 phút ngày 04/6/2025 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở đối với Ma Nguyễn N tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ: 965.000,đ; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11U1 – 03185; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung Galaxy M15 5G để phục vụ công tác điều tra.

Tại cơ quan điều tra, Ma Nguyễn N khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 ngày 04/6/2025 khi N đang ở phòng trọ tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng thì K gọi điện qua Zalo đến cho N để hỏi mua Heroine với số tiền 500.000,đ, N đồng ý và bảo K đến khu vực gần phòng trọ của N lấy. Sau đó N chuẩn bị Heroine cho vào 01 gói giấy bạc màu trắng và để vào túi áo ngực phía trước đang mặc. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì K gọi điện qua Zalo thông báo đang đến thì N hẹn K ở khu vực ngã 3 gần đường rẽ vào chỗ trọ của N. K đến và đưa cho N một tờ tiền mệnh giá 500.000,đ, N nhận tiền và đưa cho K gói giấy bạc màu trắng có Heroine đã chuẩn bị từ trước ở túi áo ngực rồi quay lại phòng trọ còn Khánh đi xe máy về. Ngoài bán ma túy cho K, N còn được bán, cung cấp ma túy cho những người sau:

- Khoảng chiều ngày 29/5/2025 N bán cho Nguyễn Đình V, sinh năm 1988, trú tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng một gói Heroine với giá 500.000,đ tại gần phòng trọ của N.

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/6/2025 N đến nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1985, trú tại xóm Hồng Định II, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng chơi, khi đang ngồi uống nước thì T hỏi N "Có không? Nhường cho hai trăm", N trả lời "Có" rồi lấy từ túi áo ngực ra một gói Heroine đưa cho T, T đưa tiền cho N nhưng N không lấy.

- Khoảng 08 giờ ngày 04/6/2025, N bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1992, trú tại xóm Hồng Định II, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng một gói Heroine với giá 200.000,đ tại cạnh phòng trọ của N;

- Khoảng 10 giờ ngày 04/6/2025, N bán cho Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1985, trú tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng một gói Heroine với giá 200.000,đ tại cạnh phòng trọ của N.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng đã tiến hành triệu tập lấy lời khai đối với Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Minh Đ. Tất cả đều thừa nhận được mua ma túy với Ma Nguyễn N.

Về nguồn gốc số Heroine bán cho các đối tượng, Ma Nguyễn N khai vào khoảng giữa tháng 05/2025, N đi xe mô tô biển kiểm soát 11U1 – 031.85 đến công Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy, khi đang uống nước thì có một người đàn ông không quen biết đến ngồi cạnh để nói chuyện thì Nghĩa được biết người đàn ông này biết chỗ mua Heroine. N đưa cho người đàn ông số tiền 2.000.000,đ, người này cầm tiền rồi đi đâu không rõ khoảng 30 phút sau thì quay lại và đưa cho N một gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng. Sau đó N đem ma túy về phòng trọ tại xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc,

tỉnh Cao Bằng để chia thành nhiều gói cất trong túi áo để sử dụng dần, nếu ai hỏi mua thì bán lại với giá 200.000,đ một gói nhỏ, 500.000,đ một gói to. Ngày 01/6/2025 khi không còn Heroine để sử dụng, N tiếp tục đi xe mô tô biển kiểm soát 11U1 – 031.85 đi đến khu vực chợ Thông Huệ, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực chợ thì thấy có một người đàn ông đang bước đi cạnh lề đường, N hỏi người đàn ông "Có chơi không? Có mua được không?" (nghĩa là có sử dụng Heroine không và biết chỗ mua được Heroine không?), người đàn ông nói là "Được" nên N đã đưa cho người đàn ông số tiền 1.000.000,đ, người đàn ông cầm lấy tiền và đi xe máy đi đâu không rõ, N đợi cạnh đường được khoảng 40 phút thì người đàn ông quay lại rồi đưa cho N một gói Heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng. N cầm lấy Heroine rồi quay về phòng trọ để chia ra thành nhiều gói Heroine có kích thước khác nhau để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác.

Như vậy Nguyễn B và Nông Văn K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Ma Nguyễn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Ma Nguyễn N vào giữa tháng 5/2025 và người đàn ông bán ma túy cho Ma Nguyễn N vào ngày 01/6/2025 do không rõ nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để mở rộng điều tra xử lý.

Đối với Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N và Nguyễn Minh Đ có hành vi mua trái phép chất ma túy với Ma Nguyễn N về để sử dụng cho bản thân, kết quả xét nghiệm nước tiểu dương tính với chất ma túy nên ngày 12/6/2025 Công an xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[2] Phần luận tội và tranh luận tại phiên tòa:

[2.1] Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với các bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn B từ 12 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nông Văn K từ 12 tháng đến 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Ma Nguyễn N từ 07 năm đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

[2.2] Tại phiên tòa các bị cáo đã nhận tội và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Tối ngày 04/6/2025 Nguyễn B và Nông Văn K bàn bạc góp tiền để mua ma túy về sử dụng (Bôn góp 400.000,đ, K góp 100.000,đ). Nguyễn B chuẩn bị dụng cụ, phương tiện, pha chế ma túy để cho bản thân và K sử dụng. Nông Văn K trực tiếp đi mua ma túy và chuẩn bị địa điểm để cùng B sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng ma túy tại nhà Nông Văn K, Nguyễn B cầm theo số ma túy còn lại (02 gói Heroine có khối lượng 0,1896 gam) ra về đến xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng bị Tổ công tác Công an xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng phối hợp với Tổ công tác số 2 – Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Từ giữa tháng 5/2025 đến 01/6/2025, Ma Nguyễn N đã 02 lần trực tiếp đi mua ma túy với một người đàn ông không quen biết tại cổng Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng và một người đàn ông không quen biết tại chợ Thông Huệ, xã Đoài Dương, tỉnh Cao Bằng về chia nhỏ để sử dụng và bán, cung cấp ma túy cho những người sau: Bán cho Nguyễn Đình V 01 gói ma túy giá 500.000,đ vào chiều ngày 29/5/2025; Cung cấp cho Nguyễn Văn T 01 gói ma túy vào chiều ngày 03/6/2025; Bán cho Nguyễn Văn N 01 gói ma túy giá 200.000,đ vào sáng ngày 04/6/2025; Bán cho Nguyễn Minh Đ 01 gói ma túy giá 200.000,đ vào trưa ngày 04/6/2025; Bán cho Nông Văn K 01 gói ma túy giá 500.000,đ vào tối ngày 04/6/2025.

Như vậy, hành vi của Nguyễn B và Nông Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của Ma Nguyễn N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn B, Nông Văn K, Ma Nguyễn N đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về ma túy, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, bị quần chúng nhân dân lên án.

Đối với bị cáo Nguyễn B, Nông Văn K thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là đồng phạm, trong đó bị cáo B là người khởi xướng, góp tiền nhiều hơn, đi mua xi lanh, nước cất và thực hiện pha chế, chia ma túy, còn bị cáo K góp tiền ít hơn, là người đi tìm mua ma túy và đồng ý cho bị cáo Bôn cùng sử dụng ma túy tại buồng của mình. Bị cáo Ma Nguyễn N là người bán ma túy cho bị cáo Nông Văn K và nhiều người khác (Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn N và Nguyễn Minh Đ).

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn B có 02 tiền sự chưa thi hành, bị cáo Nông Văn K đã từng bị Tòa án xét xử phạt tù và quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng không coi đó là bài học để tu dưỡng rèn luyện thành công dân tốt mà còn phạm tội, do đó cần phải có một mức án nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn B, Nông Văn K và Ma Nguyễn N đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó các bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Nguyễn B được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) do có bà nội được truy tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền, vì các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định.

Vậy khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên truy tố, luận tội các bị cáo và đề nghị mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ chấp nhận.

[5] Phần nói lời sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để có cơ hội sửa lỗi lầm, sớm trở về với gia đình.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 261/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn B - Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 04 hình con dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng và 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ tại túi áo ngực B đang mặc. Đây là mẫu hoàn lại sau giám định và là dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 45.000,đ thu giữ trong túi quần Nguyễn B đang mặc, có nguồn gốc từ lao động mà có, vì vậy cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11Z2 - 5093 màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJC430X9Y050577, số máy JC53E0058462, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn B. Đây là xe của anh Lương Văn T cho B mượn, anh T không biết B sử dụng xe đi mua ma túy, do đó cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

- Đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ, mặt lưng có chữ Realme, số IMEI1: 862280052113417, số IMEI2 862280052113409, gắn sim số 0374.234.214, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn B. Đây là điện thoại bị cáo B dùng để liên lạc với bị cáo Nông Văn K bàn bạc mua ma túy, do đó sẽ bị tịch thu để phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, mặt lưng màu vàng trắng, số IMEI1 861324071866927/07, số IMEI 2 861324071866935/07, gắn sim số 0328.403.964, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nông Văn K. Điện thoại này của cháu Nông T (con gái của bị cáo K), cháu T không biết bị cáo K sử dụng điện thoại để liên lạc mua ma túy, do đó cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô gắn biển kiểm soát 11F8 - 9255 màu sơn đỏ, đen, số khung 953280, số máy 6778149, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nông Văn K. Xe này của anh Đoàn Ngọc T cho bị cáo K mượn, anh T không biết bị cáo K sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 11U1- 03.185, màu sơn trắng, đen bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, số khung 237316, số máy 5236924, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ma Nguyễn N. Xe này của bà Đinh Thị B cho bị cáo N sử dụng để đi lại hàng ngày, bà B không biết bị cáo N sử dụng xe để đi mua ma túy, do đó cần trả lại xe cho chủ sở hữu.

- Đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt lưng màu xanh, số IMEI1 351637481539785/01, số IMEI2 358561971539787/07, gắn sim số 0352.382.931 và số 0827.398.291, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Ma Nguyễn N. Điện thoại này của bị cáo N dùng để liên lạc mua, bán ma túy với bị cáo K, do đó sẽ bị tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 965.000,đ thu giữ khi khám xét khẩn cấp Ma Nguyễn N, trong đó có 500.000,đ là tiền bán ma túy cho bị cáo K mà có, sẽ bị tịch thu sung ngân

sách nhà nước. Số tiền còn lại 465.000,đ trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu 900.000,đ do Ma Nguyễn N bán ma túy cho Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Minh Đ mà có để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn B:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nguyễn B 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/6/2025.

1.2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 55 và Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Văn K:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Nông Văn K 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 28 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là 40 tháng tù, ***thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/6/2025.***

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ma Nguyễn Nghĩa: Tuyên bố bị cáo Ma Nguyễn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Ma Nguyễn N 07 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 04/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: *Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a, b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi "Số 261/KL-KTHS. Hoàn mẫu sau giám định vụ Nguyễn B - Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 04 hình con dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Cao Bằng và 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng thu giữ tại túi áo ngực B đang mặc.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: Chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng đã bị nứt vỡ. Mặt lưng có chữ Realme. Số IMEI1: 862280052113417, số IMEI2 862280052113409, gấn sim số 0374.234.214, đã

qua sử dụng của Nguyễn B và chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Samsung, mặt lưng màu xanh, số IMEI1 351637481539785/01, số IMEI2 358561971539787/07, điện thoại gắn sim số 0352.382.931 và số 0827.398.291, đã qua sử dụng của Ma Nguyễn N.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) trong số tiền 965.000đ (Chín trăm sáu mươi năm nghìn đồng) thu giữ của Ma Nguyễn N. Trả lại cho bị cáo Ma Nguyễn N 465.000,đ (Bốn trăm sáu mươi năm nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Truy thu 900.000,đ do Ma Nguyễn N bán ma túy cho Nguyễn Đình V, Nguyễn Văn N, Nguyễn Minh Đ để sung ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn B 45.000,đ (Bốn mươi năm nghìn đồng), nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh Lương Văn T (sinh năm 1985, địa chỉ: xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng. Số ĐT: 0355297295) 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 11Z2 - 5093 màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJC430X9Y050577, số máy JC53E0058462, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho cháu Nông T (sinh năm 2009, địa chỉ: xóm Hồng Định III, xã Hạnh Phúc, tỉnh Cao Bằng. Số ĐT: 0385253387) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Redmi, mặt lưng màu vàng trắng, số IMEI1 861324071866927/07, số IMEI 2 861324071866935/07, điện thoại gắn sim số 0328.403.964.

- Trả lại cho anh Đoàn Ngọc T (sinh năm 1979, địa chỉ: xóm Nam Phong I, phường Thục Phán, tỉnh Cao Bằng. Số ĐT: 0988183156) chiếc xe mô tô gắn biển kiểm soát 11F8 – 9255 màu sơn đỏ, đen, số khung 953280, số máy 6778149, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bà Đinh Thị B (sinh năm 1967, địa chỉ: xóm An Lạc, xã Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng. Số ĐT: 0947427764) xe mô tô biển kiểm soát 11U1- 03.185, màu sơn trắng, đen bạc, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, số khung 237316, số máy 5236924, đã qua sử dụng.

Số vật chứng hiện đang được tạm giữ tại kho tang vật của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 – Cao Bằng sẽ được đưa ra thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn B, Nông Văn K, Ma Nguyễn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025):

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các bị cáo, tuyên quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuyên quyền kháng cáo đối với phần của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh CB;
- VKSND khu vực 2;
- Phòng THA DS khu vực 2;
- Các Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Điệp